TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2018
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc H** ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn U;**

2. Ông **Phan Trọng N;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều O - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B: Ông Trần Thanh B – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh P , sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà T1, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ Duyên, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Bà T1, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B

(Anh P có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:***

Anh P và chị D quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61 ngày 13/10/2009. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau tại nhà cha

mẹ ruột của anh. Thời gian chung sống hơn chín năm cũng thường phát sinh mâu thuẫn, anh chị sống không được hạnh phúc do chị D luôn hướng tới gia đình của D , không nghĩ tới gia đình anh. Anh đi làm về, tiền giao hết cho chị D nhưng vẫn không có cơm ăn, con bệnh không có tiền lo thuốc men, anh đâm ra chán nản, không còn muốn lo làm ăn nữa. Gia đình bên anh có khuyên răn, hàn gắn anh chị nhưng anh và chị D vẫn không thể hàn gắn được. Anh chị sống chung bao nhiêu năm mà cũng không có dư mà nợ nần ngày càng chồng chất. Anh và chị D thường xuyên cãi vã vấn đề con cái, tiền bạc, gia đình hai bên. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài được nữa nên anh xin ly hôn với chị D .

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trương Gia H , sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Trương Trung H1, sinh ngày 08/12/2016. Cháu H hiện nay đang sống với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H . Cháu H1 đang sinh sống cùng chị D, do chị D bỏ nhà đi đã dẫn theo cháu H1, nên anh để chị Duyên tiếp tục trực tiếp nuôi cháu H . Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Mỹ D mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị D vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về hôn nhân: Anh P được ly hôn với chị D . Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trương Gia H , sinh ngày 02/10/2010 cho anh Nguyễn Thanh Ph tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trương Trung H1, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Trương Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 và Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét bị đơn chị Trương Thị Mỹ D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D .

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P và chị Trương Thị Mỹ D quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đông, huyện A, tỉnh B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61 ngày 13/10/2009. Hai người tiến đến hôn nhân là do tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án anh P cho rằng nguyên nhân mâu thuẩn về kinh tế gia đình và bất đồng về quan điểm sống. Theo biên bản xác minh của Tòa án, ông Nguyễn Văn Th là phó trưởng ấp Bà T, xã Phú Đ , huyện A cho biết: Anh P và chị D phát sinh mâu thuẩn khoảng năm 2017, anh chị đã ly thân và chị D đã bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Thời gian gần đây chị D có về thăm con nhưng anh P và chị D không có hàn gắn tình cảm. Nay anh Phong xin được ly hôn với chị D , Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn vợ chồng giữa anh P và chị D không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị D vẫn cố tình vắng mặt cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh Phong, cho thấy chị D không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của anh P là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh P và chị D có hai con chung tên Nguyễn Trương Gia H , sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Trương Trung H1, sinh ngày 08/12/2016. Hiện tại anh đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trương Gia H , chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trương Trung H1. Khi ly hôn anh P yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H , chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiếu không ai phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con. Cháu Gia Huy có ý kiến muốn sống chung với anh P . Xét thấy hiện tại anh Phong đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H , chị D đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trung H để đảm bảo sự phát triển của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh P . Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do anh P và chị D không yêu cầu nêu Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh P và chị D có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều 227, 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P .

1. Về tình cảm: Cho anh Nguyễn Thanh P được ly hôn với chị Trương Thị Mỹ D.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trương Gia H , sinh ngày 02/01/2010; Giao cho chị Trương Thị Mỹ D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trương Trung H1, sinh ngày 08/12/2016. Anh P và chị D không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48732 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nên coi như anh P đã thi hành xong phần án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Hải